TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 30-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Thường.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Xuân S, S năm 1965 tại Nam Định; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Y sỹ tại nhà; con ông: Vũ Xuân R (đã chết); con bà: Vũ Thị H, S năm 1923; có vợ là An Thị T, S năm 1978 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-8-2019 đến ngày 14-8-2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 14-8-2019 đến nay;

"Có mặt".

Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trung K, S năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định 'Vắng mặt".

2. Anh Phạm Văn T, S năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định 'Vắng mặt".

3. Ông Vũ Văn T, S năm 1960; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định ‘Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06-8-2019, Nguyễn Trung K và Phạm Văn T đến nhà Vũ Xuân S hỏi mua số lô, số đề. Nguyễn Trung Kmua các số lô 99, 11 mỗi con 20 điểm, số lô 55 = 40 điểm (mỗi điểm lô trị giá 23.000 đồng), số đề đầu 4 = 200.000 đồng, tổng số tiền K mua số lô, số đề của S là 2.040.000 đồng. S ghi các số lô, số đề và tổng số tiền bán vào một tờ cáp đề bằng giấy ô ly có kích thước (6,2 x 5)cm đưa cho K; K nhận lấy cáp đề rồi đưa số tiền 2.040.000 đồng cho S. Tiếp đó Phạm Văn T mua số lô 83 = 150 điểm, số lô 69 = 30 điểm (mỗi điểm lô trị giá 23.000 đồng), tổng số tiền T mua số lô của S là 4.140.000 đồng. S ghi các số lô, số đề và tổng số tiền bán vào một tờ cáp đề bằng giấy ô ly có kích thước (6,1 x 4,1)cm đưa cho T; T nhận lấy cáp đề rồi lấy số tiền 4.140.000 đồng đưa cho S, đúng lúc này thì lực lượng Công an huyện V phát hiện bắt quả tang hành vi mua bán số lô, số đề của S, K, T; Thu giữ của Nguyễn Trung K 01 cáp đề có kích thước (6,2 x 5)cm, một mặt ghi nội dung: Ngày 6/8 lô 99^{20} 11^{20} 55^{40} = $80^{\text{điểm}}$ x 23 (hai mươi ba nghìn đồng)= 1840 (một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), Đề đầu 4=200 (hai trăm nghìn đồng), Tổng 2.040 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); Thu giữ của Phạm Văn T 01 cáp đề có kích thước (6,1 x 4,1)cm một mặt ghi nội dung: Ngày 6/8 lô 83^{150}, 69^{30} =$180^{\text{điểm}}$ x 23(hai mươi ba nghìn đồng)=4.140 Tổng 4.140 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng); Thu giữ của Vũ Xuân S 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu đen và thu giữ số tiền của các đối tượng sử dụng để mua bán số lô, số đề là 6.180.000đồng (sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Cách thức tính T như sau: đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền bắc mở T hàng ngày vào lúc 18 giờ 30 phút: số đề đối chiếu theo 2 số cuối của giải đặc biệt, với tỷ lệ 1 ăn 80; số lô đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải, với tỷ lệ 1 điểm ăn 80.000 đồng ... Ngày 06-8-2019 Vũ Xuân S mới bắt đầu bán số lô, số đề và bán được cho Nguyễn Trung Kvà Phạm Văn T ngoài ra chưa bán được số lô, số đề trái phép cho ai.

Ngày 23-8-2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có Kết luận giám định số 784 kết luận: Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2 là 02 cáp ghi đề bằng giấy ô ly có kích thước (6,2 x 5)cm và (6,1 x 4,1)cm trên có ghi các số lô, số đề mà S đã bán cho K và T) so với chữ viết đứng tên Vũ Xuân S trên tài liệu mẫu (ký hiệu M là Bản kiểm điểm của Vũ Xuân S tự viết) do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra, Vũ Xuân S khai sáng ngày 06-8-2019 có một người đàn ông tên T khoảng 50 tuổi ở thành phố Nam Định đến nhà của S và đề nghị S chuyển bảng lô đề cho T; các số lô, số đề bán được S sẽ chuyển cho T để được hưởng hoa hồng theo tỷ lệ: số đề là 15% số tiền thu được; 01 điểm lô bán với giá 23.000 đồng thì được 1.300 đồng. Qua điều tra Cơ quan CSĐT không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông tên T này, mà chỉ có lời khai của Vũ Xuân S nên không đủ căn cứ để xác định việc sau khi bán được số lô, số đề cho khách thì S sẽ chuyển các số lô, số đề trên cho T. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý hành vi chuyển số lô, số đề của Vũ Xuân S là phù hợp.

Quá trình bắt quả tang Cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Trung K 01 cáp đề có kích thước (6,2x5)cm, thu giữ của Phạm Văn T 01 cáp đề có kích thước (6,1x4,1)cm, thu giữ của Vũ Xuân S 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu đen và thu giữ số tiền của Vũ Xuân S, Phạm Văn T, Nguyễn Trung K sử dụng để mua bán số lô, số đề là 6.180.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSVB ngày 11-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Xuân S về tội *"Đánh Bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Xuân S đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi ghi số lô, số đề của mình như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Xuân S về hành vi "Đánh bạc" như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Xuân S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.180.000 đồng.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06-8-2019, tại nhà của Vũ Xuân S ở Thôn Đ, xã Đ, huyệnV, tỉnh Nam Định; Vũ Xuân S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Trung K và Phạm Văn T với tổng số tiền là 6.180.000 đồng để thu lời bất chính thì bị Công an huyện V bắt quả tang.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Xuân S với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vũ Xuân S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật HÌnh sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo có thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.180.000 đồng.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu đen.

[9] Đối với Nguyễn Trung K và Phạm Văn T đã đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của Vũ Xuân S. Tuy nhiên số tiền Nguyễn Trung K mua số lô, số đề của Vũ Xuân S là 2.040.000 đồng, số tiền Phạm Văn T mua số lô, số đề của Vũ Xuân S là 4.140.000 đồng nên hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Trung K và Phạm Văn T chưa cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 BLHS, mà vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 13/09/2019 Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K và T là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân S phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06-8-2019 đến ngày 14-8-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ

tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Vũ Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Xuân S.

4. Bị cáo Vũ Xuân S phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.180.000 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu đen.

(Như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-10-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Xuân S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh NĐ.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã Đ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm